|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNHUYỆN PHƯỚC SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Phước Sơn, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án đầu tư hình thành vùng trồng cây ăn quả, cây**

**dược liệu tập trung, kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh**

**và xã Phước Năng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Công văn số 2896/UBND-KTN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc nghiên cứu, đầu tư hình thành vùng trồng cây ăn quả tập trung tại xã Phước Chánh và Phước Năng, huyện Phước Sơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Phước Sơn lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 27/9/2021 của Huyện ủy Phước Sơn về phát triển kinh tế lâm nghiệp huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn về việc đề nghị thông qua Đề án đầu tư hình thành vùng trồng cây ăn quả, cây dược liệu tập trung, kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh và xã Phước Năng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số /BC- HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Thông qua Đề án đầu tư hình thành vùng trồng cây ăn quả, cây dược liệu tập trung, kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh và xã Phước Năng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

 Xây dựng phát triển vùng trồng cây ăn quả, cây dược liệu để tạo vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung kết hợp bố trí, sắp xếp dân cư góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế người dân, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp bảo vệ môi trường và góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ đột phá về phát triển kinh tế - xã hội huyện Phước Sơn theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Phước Sơn lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025.

Khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; huy động và lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng vùng trọng điểm về sản xuất cây ăn quả, cây dược liệu theo hướng hàng hóa tập trung, có hiệu quả kinh tế để nhân rộng và phát triển trên địa bàn huyện. Phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Đề án kết hợp du lịch sinh thái, góp phần giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

### 2. Mục tiêu chủ yếu:

* Bảo vệ và phát triển 55,6 ha rừng tự nhiên và cây gỗ rừng tự nhiên hiện còn trong khu vực Đề án.
* Phát triển mô hình trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế với quy mô 100 ha vào năm 2025 và đến năm 2030 có tổng diện tích 348,91 ha; 50 ha cây dược liệu quý vào năm 2025 và đạt 139 ha vào năm 2030; 01 ha hoa, rau sạch vào năm 2023 và đạt 05 ha vào năm 2025. Tăng hiệu quả sản xuất và giá trị kinh tế từ 10 triệu đồng/ha/năm (năm 2021) lên trên 50 triệu đồng/ha/năm (vào năm 2030).
* Xây dựng 01 khu dân cư nông thôn kiểu mới đạt tiêu chí theo quy định với quy mô 250 hộ; trong đó, giai đoạn từ năm 2023 - 2025 là 80 hộ và năm 2026-2030 là 170 hộ.
* Đầu tư xây dựng 13 km đường sản xuất, đường nội đồng (Loại B); 03 công trình thủy lợi; xây dựng khuôn viên công cộng diện tích 01 ha, gồm 01 nhà cộng đồng, 01 trường mầm non quy mô 30 cháu, khu vui chơi thể thao ngoài trời, các công trình điện, thông tin liên lạc và một số công trình liên quan khác đáp ứng các nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống Nhân dân trog vùng dự án.

- Thu hút nguồn đầu tư từ các doanh nghiệp (3-5 doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2023-2025 và 7-10 doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2026 - 2030) với tổng nguồn vốn khoảng 200 tỷ đồng và tạo công ăn việc làm cho hơn 1.000 người dân địa phương.

* Đầu tư nâng cấp vườn ươm tại xã Phước Chánh đảm bảo cung cấp đủ các loài cây ăn quả, cây dược liệu và cây lâm nghiệp đạt tiêu chuẩn cây giống để trồng tại khu vực xây dựng Đề án, đồng thời cung ứng cây giống cho các chương trình, dự án khác trên địa bàn huyện và các địa phương lân cận.

**II. Phạm vi thực hiện**

**1. Diện tích triển khai Đề án:** Khoảng 590 ha thuộc tiểu khu 683 xã Phước Chánh và tiểu khu 681, xã Phước Năng, huyện Phước Sơn ( địa danh thường gọi là Khu rừng 48).

**2. Đối tượng thực hiện:**

- Đối tượng tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Đề án: Tất cả các chủ thể là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, Doanh nghiệp, tổ hợp tác, Hợp tác xã, ... được pháp luật cho phép

- Đối tượng được bố trí sắp xếp dân cư trong Đề án: Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại huyện Phước Sơn; ưu tiên các hộ ở xã Phước Năng, Phước Chánh và các hộ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn huyện.

**III.** **Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ về nội dung, nhiệm vụ của Đề án nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác điều hành và quản lý của chính quyền địa phương, phát huy vai trò tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội và Mặt trận tổ quốc trong việc phối hợp thực hiện nội dung Đề án.

2. Thực hiện tốt các giải pháp về quy hoạch, quản lí sử dụng đất đảm bảo phù hợp với Quy hoạch Vùng huyện Phước Sơn; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của huyện.

Thống nhất đề nghị tỉnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích khoảng 370 ha từ đất rừng sản xuất sang đất trồng cây lâu năm để phục vụ các nhiệm vụ Đề án.

Thống nhất lập phương án giải phòng mặt bằng, diện tích khoảng 50 ha trong khu vực xây dựng Đề án để tạo quỹ đất thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong giai đoạn đầu, làm bàn đạp thu hút kêu gọi đầu tư vào Đề án.

3. Thực hiện tốt các giải pháp quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên, cây gỗ rừng tự nhiên hiện còn trong khu vực xây dựng đề án, khi cần thiết phải điều chỉnh mục đích sử dụng phải thực hiện đúng các quy định Nhà nước.

Nghiên cứu, xây dựng Vườn Lâm nghiệp trong diện tích rừng tự nhiên để bảo tồn các giống cây rừng đặc hữu, cây có giá trị kinh tế của địa phương phục vụ nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp; việc học tập, tham quan, du lịch theo nội dung, nhiệm vụ Đề án.

### 4. Thực hiện tốt cơ chế ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong phát triển trồng cây ăn quả, cây dược liệu và cây lâm nghiệp; xây dựng kinh tế vườn, kinh tế trang trại nhằm bổ sung nguồn lực thực hiện Đề án.

### Chú trọng các giải pháp thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, chương trình, dự án và nguồn lực địa phương trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế gắn với du lịch sinh thái.

Tích cực tìm nguồn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các nguồn kinh phí hợp pháp khác kết hợp với nguồn lực địa phương để đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bào nhu cầu về sản xuất, chế biến sản phẩm và sinh hoạt của các hộ gia đình trong vùng dự án.

### 5. Quan tâm công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho người địa phương tham gia Đề án; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và quản lý chất lượng sản phẩm nông sản (cây ăn quả, cây dược liệu và lâm đặc sản khác) trong vùng dự án.

Quan tâm công tác xây dựng chỉ dẫn địa lý, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng trang web; tổ chức, tham gia các Hội chợ, triển lãm, ... giới thiệu các sản phẩm do Đề án làm ra để thu hút người tiêu dùng, các doanh nghiệp và khách du lịch.

6. Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp và phát huy hiệu quả Vườn ươm cây dược liệu Phước Chánh để sản xuất các loài giống cây trồng chất lượng cao phục vụ Đề án và kế hoạch phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

### 7. Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp dân cư theo Đề án; xây dựng tiêu chí, đánh giá và lựa chọn các hộ gia đình được bố trí vào khu tái định cư. Đầu tư cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội để đảm bảo nhu cầu cho sản xuất và đời sống của người dân tại nơi ở mới theo tiêu chí nông thôn mới.

**VI. Nguồn vốn thực hiện**

**1. Tổng nguồn vốn đầu tư:** Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện Đề án là 250 tỷ đồng; trong đó, đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ 50 tỷ đồng *(tỷ lệ 20,0%)*, ngân sách huyện 100 tỷ đồng *(tỷ lệ 40,0%)*, và huy động nguồn vốn từ hộ gia đình, cá nhân, HTX và doanh nghiệp 100 tỷ đồng *(tỷ lệ 40,0%)*.

### 2. Phân kỳ nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Giai đoạn 2022 - 2025: Tổng vốn đầu tư 100 tỷ đồng; trong đó ngân sách tỉnh đề nghị hỗ trợ 20 tỷ đồng *(tỷ lệ 20,0%)*, ngân sách huyện 50 tỷ đồng *(tỷ lệ 50,0%)*, và huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình, cá nhân 30 tỷ đồng *(tỷ lệ 30,0%)*.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng; trong đó ngân sách tỉnh đề nghị hỗ trợ 30 tỷ đồng *(tỷ lệ 20,0%)*, ngân sách huyện 50 tỷ đồng *(tỷ lệ 33,3%)*, và huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình, cá nhân 70 tỷ đồng *(tỷ lệ 46,7%)*.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Chỉ đạo, xây dựng lộ trình thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể phù hợp khả năng cân đối, huy động nguồn lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện đề án

- Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đầu tư các công trình, dự án theo nội dung Đề án để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Hằng năm trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định phân bổ ngân sách để thực hiện Đề án, đảm bảo cân đối nguồn lực theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời báo cáo, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phước Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND-UBND tỉnh;- BTV Huyện ủy, TT HĐND, UBND huyện;- UBMTTQ huyện;- Các Ban của HĐND huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Cổng Thông tin điện tử huyện;- Lưu VT, VP.. |  **CHỦ TỊCH Đoàn Văn Thông** |